

Bản án số: 12/2019/HSST
Ngày: 27/ 3/ 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Hoàng Văn Hiền,
2. Bà: Phan Thị Hạnh Mỹ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Yên - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 09/2019/HSST ngày 14/02/2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/ 2019/ QĐXXST - HS ngày 14/3/2019 đối với bị cáo:

Lương Văn T - Sinh năm: 1991.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã ĐM, huyện TH, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Lương Văn T1 - Sn: 1959 và bà Lý Thị Đ - Sn: 1960; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3. Năm 2009 tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 2011 trở về địa phương lao động; Tiền sự: 01 (Ngày 20/9/2016 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 10 ngày 20/9/2016 của TAND huyện Tiền Hải, đến ngày 27/3/2018 chấp hành xong; Tiền án: Không.

Lương Văn T bị tạm giữ từ ngày 01/12/2018. (Bị cáo có mặt).

* **Người bị hại:** Anh Nguyễn Thanh H - Sinh năm: 1964. (Có mặt).

Trú quán: Thôn KX, xã ĐX, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Đào Thị V - Sinh năm: 1967. (Vắng mặt không lý do).

Trú quán: Thôn HL, xã ĐH, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Ông Lương Văn T1 - Sinh năm: 1959. (Vắng mặt không lý do).

Trú quán: Thôn Đ, xã ĐM, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Anh Vũ Ngọc T2 - Sinh năm: 1976. (Vắng mặt không lý do).

Trú quán: Thôn TS, xã S, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

- Chị Đỗ Thị H1 - Sinh năm: 1965. (Vắng mặt không lý do).

Trú quán: Thôn LĐ, xã ĐC, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

- Cháu Phạm Quảng P - Sinh năm: 2004. (Vắng mặt không lý do).
- Cháu Nguyễn Hải S - Sinh năm: 2005. (Vắng mặt không lý do).

Đều trú tại: Thôn KX, xã ĐX, huyện TH, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30' ngày 24/11/2018, Lương Văn T điều khiển xe Mô tô BKS: 17F2 - 9468 đi từ nhà anh Mai Văn N ở xã Đông Quý về nhà. Khi đi đến gần khu vực UBND xã ĐX thuộc địa phận thôn QĐ, xã ĐX, Lương Văn T phát hiện thấy bên trái đường theo chiều đi của T có 01 cửa hàng mua bán thóc gạo HT của gia đình anh Nguyễn Thanh H không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát thấy cửa khóa, T điều khiển xe đi tìm dụng cụ để phá khóa, khi đến khu vực ngã ba giáp danh giữa xã ĐX và xã ĐT, T tìm và lấy được 01 chiếc then cửa bằng sắt dài khoảng 30cm, rồi quay lại cửa hàng nhà anh H. T dùng then cửa sắt luồn vào tai khóa và bẻ khóa rồi đi vào bên trong nhà. T quan sát thấy có nhiều bao thóc xếp chồng lên nhau cao khoảng 1,6 mét, T lần lượt bê 02 bao thóc (Loại thóc tám, mỗi bao nặng 50 kg) ra ngoài để lên yên xe rồi tiếp tục quay vào bên trong lục tìm tài sản. T phát hiện 01 hòm tôn có khóa đặt trên bao thóc cách mặt đất khoảng 1,3 mét ở phía bên trái cuối kho thóc tính từ ngoài vào, T bê hòm tôn đặt xuống bệ bê tông sau đó T bẻ góc hòm tôn rồi luồn tay vào bên trong phát hiện thấy nhiều tiền nên đi ra ngoài lấy chiếc then cửa bằng sắt luồn vào tai hòm bẻ khóa hòm tôn. T mở hòm tôn thì thấy bên trong có sổ sách và nhiều tiền gồm các loại mệnh giá khác nhau. T kéo vạt áo lên dùng Răng cắn gấu áo trước bụng tạo thành vùng trũng chữ U và lấy tiền trong hòm bỏ vào trong vạt áo trước bụng, đồng thời ra ngoài ngồi lên xe định trở hai bao thóc đi thì bao thóc đặt phía sau yên rơi xuống đất, T không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe mô tô

chở bao thóc còn lại vào chợ ĐX cất giấu, rồi quay lại chở bao thóc bị rơi. Sau đó T chở cả hai bao thóc đến cửa hàng thu mua thóc gạo của chị Đào Thị V ở thôn HL, xã ĐH để bán thóc. Chị V đồng ý mua 02 bao thóc của T với giá 700.000 đồng. Bán thóc xong T đi vào trong nhà chị V đổ tiền từ trong vạt áo ra sàn nhà đếm, T đếm được 1.200.000 đồng tiền chẵn (Gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng) và 370.000 đồng tiền lẻ gồm các mệnh giá 1.000 đồng; 2.000 đồng và 5.000 đồng. T hỏi chị V có đổi tiền lẻ không, chị V đồng ý đổi, T đổi cho chị V 350.000 đồng, còn 20.000 đồng, T giữ lại cho vào túi quần, chị V đổi tiền và đưa lại cho T 350.000 đồng gồm: 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, T nhận tiền rồi lên xe ra về.

Tại phiên tòa, Lương Văn T khai nhận: Khoảng 19h30' ngày 24/11/2018 T quan sát thấy cửa hàng mua bán thóc gạo HT của gia đình anh H không có người trông coi nên đã dùng 01 chiếc then cửa bằng sắt dài khoảng 30cm để bẻ khóa vào trộm cắp tài sản. T bê 02 bao thóc tám ra ngoài để lên yên xe rồi tiếp tục quay vào bên trong lục tìm tài sản. T phát hiện 01 hòm tôn có khóa nên T đã bẻ khóa hòm tôn thì thấy bên trong có sổ sách và nhiều tiền gồm các loại mệnh giá khác nhau. T dùng Răng cắn gấu áo trước bụng tạo thành vùng trũng và lấy tiền bỏ vào trong vạt áo, rồi lên xe trở hai bao thóc đi đến cửa hàng thu mua thóc gạo của chị Đào Thị V để bán thóc. Chị V đồng ý mua 02 bao thóc của T với giá 700.000 đồng. Bán thóc xong T đi vào trong nhà chị V đổ tiền từ trong vạt áo ra sàn nhà đếm, T đếm được 1.200.000 đồng tiền chẵn và 370.000 đồng tiền lẻ. T hỏi chị V có đổi tiền lẻ không, chị V đồng ý, T đổi cho chị V 350.000 đồng, còn 20.000 đồng, T cho vào túi quần, T nhận tiền rồi ra về. T bộ số tiền trộm cắp gồm 1.570.000 đồng và tiền bán 02 bao thóc Lương Văn T tiêu dùng cá nhân hết.

Bản cáo trạng số: 11/CT - VKSTH ngày 14/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của BLHS. Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Lương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của BLHS năm 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50 của BLHS năm 2015. Xử phạt Lương Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với T vì hoàn cảnh gia đình khó khăn. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự của vụ án: Áp dụng điều

47 BLHS; khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015; Buộc Lương Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Thanh H số tiền 2.370.000 đồng. Trả lại ông Lương Văn T 01 chiếc xe mô tô Wave màu xanh BKS: 17F2 – 94xx. Trả lại chị Đỗ Thị H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model màu đen; Trả lại Lương Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu trắng, có 01 sim điện thoại trong máy. Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa Việt Tiệp và Lock bằng kim loại; 01 ổ khóa Việt Tiệp và Lock bằng kim loại; 01 bật lửa ga màu tím; 01 hòm tôn màu xám đã móp méo; 02 bao xác rắn màu xanh loại 50 kg; 02 đoạn dây li lông màu vàng cam dài 113cm và 50,5cm. Về án phí: Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo Lương Văn T không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và còn được chứng minh bằng: Đơn trình báo và lời khai của người bị hại anh Nguyễn Thanh H - Sn: 1964 ở thôn KX, xã ĐX, huyện TH; Lời khai của người liên quan là chị Đào Thị V - Sn: 1967 ở thôn HL, xã ĐH; Lời khai của người làm chứng là các cháu Phạm Quảng P - Sn: 2004 và cháu Nguyễn Hải S - Sn: 2005 cùng ở thôn KX, xã ĐX. Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện Tiền Hải lập hồi 22h00' ngày 24/11/2018 tại cửa hàng mua bán thóc gạo HT của gia đình anh H ở thôn KX, xã ĐX; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện Tiền Hải lập hồi 12h ngày 25/11/2018 tại nhà chị Đào Thị V ở thôn HL, xã ĐH; Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện

trường do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 24/11/2018 tại cửa hàng của gia đình anh Hải. Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an huyện Tiền Hải lập ngày 09/12/2018 tại nhà chị Đào Thị V. Bản kết luận định giá tài sản do hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiền Hải lập ngày 01/12/2018 xác định: 02 bao thóc Tám có tổng trọng lượng 100 kg có trị giá là 800.000 đồng.

Hành vi của Lương Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Điều 173. BLHS quy định:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

.....
5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

Tại bản cáo trạng số: 11/CT - VKSTH ngày 14/02/2019 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Tiền Hải giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử; xét xử bị cáo Lương Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của Lương Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Lương Văn T biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng T vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người nghiện ma túy, mặc dù T chưa có tiền án nhưng bản thân T đã có 01 tiền sự về việc *đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc* theo quyết định số: 10 ngày 20/9/2016 của TAND huyện Tiền Hải, đến ngày 27/3/2018 T mới chấp hành xong. Lương Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, T đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm

tội của mình. Vì vậy, Lương Văn T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của BLHS năm 2015: “ *Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; Người phạm tội thành khẩn khai báo.....*”. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 là bị cáo *Đầu thú* và có 02 năm *tham gia nghĩa vụ quân sự*.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án là hình phạt tù, phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lương Văn T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lương Văn T.

[6] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Công an huyện Tiền Hải đã thu giữ của anh Nguyễn Thanh H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu trắng, có 01 sim điện thoại trong máy; 01 ổ khóa Việt Tiệp, kích thước 9,5x 6,2x 2,2 cm; 01 ổ khóa Việt Tiệp, kích thước 6,5 x 3,7 x 1,4 cm; 01 bật lửa ga màu tím; 01 hòm tôn màu xám đã móp méo. Thu giữ của chị Đào Thị V 02 bao xác rắn màu xanh loại 50 kg; 02 đoạn dây li lông màu vàng cam dài 113cm và 50,5cm. Thu giữ của ông Lương Văn T 01 chiếc xe mô tô Wave màu xanh BKS: 17F2 - 9468. Thu giữ của anh Vũ Ngọc T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model màu đen. Xét về 02 chiếc điện thoại di động và 01 chiếc xe mô tô; Xác định đây là những tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị H1, ông Lương Văn T1 và Lương Văn T nên cần trả lại cho chủ sở hữu theo điều 47 BLHS; khoản 2 điều 106 BLTTHS là phù hợp. Xét về 01 ổ khóa Việt Tiệp và Lock bằng kim loại; 01 ổ khóa Việt Tiệp và Lock bằng kim loại; 01 bật lửa ga màu tím; 01 hòm tôn màu xám đã qua sử dụng móp méo (Thu giữ của anh Hải); 02 bao xác rắn màu xanh; 02 đoạn dây li lông màu vàng cam dài 113cm và 50,5cm (Thu giữ của chị V); Xác định đây là số tài sản và vật chứng liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của Lương Văn T song đã hết giá trị sử dụng; Tại phiên Tòa anh Nguyễn Thanh H cũng yêu cầu Tòa án tiêu hủy vì các tài sản trên không còn giá trị sử dụng; Nên cần Tịch thu tiêu hủy các tài sản và vật chứng trên theo điều 47 BLHS; khoản 2 điều 106 BLTTHS là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Buộc Lương Văn T phải bồi thường trả cho anh Nguyễn Thanh H số tiền 2.370.000 đồng.

[8] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này có chị Đào Thị V là người đã mua thóc và đổi tiền lẻ cho Lương Văn T; Quá trình điều tra xác định, chị V không biết 02 bao thóc và số tiền chị V đổi cho T là tài sản do T trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải không xử lý đối với chị Đào Thị V là có căn cứ và đúng pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 điều 51; điều 38; điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 10 (Mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ: Ngày 01 tháng 12 năm 2018.

3. Về trách nhiệm dân sự của vụ án:

Áp dụng các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc Lương Văn T phải bồi thường trả cho anh Nguyễn Thanh H số tiền 2.370.000 đồng (Hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điều 47 của BLHS năm 2015; khoản 2 điều 106 của BLTTHS năm 2015. - Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa Việt Tiệp và Lock bằng kim loại, kích thước 9,5x 6,2x 2,2 cm; 01 ổ khóa Việt Tiệp và Lock bằng kim loại, kích thước 6,5 x 3,7 x 1,4 cm; 01 bật lửa ga màu tím; 01 hòm tôn màu xám đã qua sử dụng móp méo; 02 bao xác rắn màu xanh loại 50 Kg; 02 đoạn dây li lông màu vàng cam dài 113cm và dài 50,5cm.

- Trả lại Lương Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu trắng, có 01 sim điện thoại trong máy.

- Trả lại ông Lương Văn T1 01 chiếc xe mô tô Wave màu xanh Biển kiểm soát: 17F2 – 94xx.

- Trả lại chị Đỗ Thị H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Model màu đen.

(T bộ vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện Tiền Hải quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/02/2019).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật THA dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, liên quan;
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện TH;
- Phòng TC- KT- TĐ;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ, VP;

Phạm Hải Bảo